TÒA ÁN N DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/10/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm N dân:

1/- Bà Phạm Thị P;

2/- Bà Lý Thị Bé Năm.

- Thư ký phiên tòa*: Ông Võ Phong Hiếu – Thư ký Tòa án N dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát N dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: *Bà Phạm Trà My – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án N dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn N và gia đình thụ lý số 199/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: chị **Mai Bích P**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: số 9/3, ấp 1, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/- Bị đơn: anh **Lê Trường H,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: số 13, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị P và anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Bích P trình bày: Chị và anh Lê Trường H sống với nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn năm 2011. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cự cải do bất đồng quan điểm, đã ly thân nhau từ tháng 5/2019 đến nay.

Nhận thấy cuộc hôn N không hạnh phúc, không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Giữa chị và anh H có 01 con chung tên Lê Mai Trọng N sinh ngày 04/5/2012, ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Anh Lê Trường H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

* Tại phiên tòa:

- Chị P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh H vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị P là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P.

Anh H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Giữa chị Mai Bích P và anh Lê Trường H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nH kết hôn số 175 ngày 28/11/2011 của Ủy ban N dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thấy rằng: Theo đơn khởi kiện của chị P xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018 do thường xuyên cải vả nhau do bất đồng quan điểm và ly thân nhau từ tháng 5/2019 đến nay không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án chấp nhận cho chị được ly hôn với anh H; Còn anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị P và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án chứng tỏ anh H không còn quan tâm đến tình trạng hôn N giữa anh và chị P và đồng tình với lời trình bày của chị P về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh H không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn N không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật hôn N và gia đình chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh H.

[3]. Giữa chị P và anh H có 01 con chung tên Lê Mai Trọng N sinh ngày 04/5/2012 hiện do chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị P yêu cầu tiếp tục nuôi con.

Cháu N có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được sống chung với chị P.

Anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng: cháu N hiện đang sống ổn định với chị P, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu nên áp dụng Điều 81 Luật Hôn N và Gia đình chấp nH yêu cầu của chị P, giao cháu N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị P không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí:

Chị P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nH định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn N và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận cho chị Mai Bích P được ly hôn với anh Lê Trường H.

2. Giao 01 con chung tên Lê Mai Trọng N sinh ngày 04/5/2012 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí:

Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 02364 ngày 28/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị P không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phương và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT